

KẾ HOẠCH

Tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Sở Khoa học và Công nghệ

Thực hiện Kế hoạch số 5752/KH-UBND ngày 28/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; Hướng dẫn số 06/HD-BCD ngày 22/4/2026 của Ban Chỉ đạo tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; Công văn số 2663/BKHCN-PC ngày 26/4/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn triển khai tổng rà soát hệ thống pháp luật liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

Sở Khoa học và Công nghệ (Sở KH&CN) ban hành Kế hoạch tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (KHCN, ĐMST&CĐS) với các nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) nhằm đánh giá chính xác, đầy đủ, toàn diện về thực trạng hệ thống VBQPPL, trên cơ sở đó kịp thời đề xuất **sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, ban hành mới** các VBQPPL và đánh giá sự phù hợp của VBQPPL với chủ trương, đường lối của Đảng về thực hiện các chủ trương đột phá phát triển KHCN, ĐMST&CĐS là một trong các tiêu chí thành phần thuộc các tiêu chí cơ bản của nhiệm vụ tổng rà soát VBQPPL.

Xác định cụ thể trách nhiệm, nội dung công việc, thời hạn hoàn thành trong quá trình thực hiện tổng rà soát hệ thống hoá VBQPPL của các phòng, đơn vị trực thuộc Sở KH&CN.

2. Yêu cầu

Rà soát đầy đủ, toàn diện các VBQPPL thuộc lĩnh vực KHCN, ĐMST&CĐS đã tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh (HĐND tỉnh), Ủy ban nhân dân tỉnh (UBND tỉnh), Chủ tịch UBND tỉnh ban hành.

Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm về kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL thuộc phạm vi, lĩnh vực phụ trách.

Ưu tiên bố trí sắp xếp, tập trung nguồn nhân lực thực hiện rà soát tổng rà soát hệ thống hoá VBQPPL, đảm bảo thực hiện nghiêm túc, hiệu quả nhiệm vụ của các phòng, đơn vị trực thuộc.

Tuân thủ đầy đủ các nguyên tắc, quy định pháp luật về rà soát, tổng rà soát hệ thống VBQPPL tại Luật Ban hành VBQPPL số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 87/2025/QH15 (Luật Ban hành VBQPPL năm 2025), các văn bản

quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành và các nội dung yêu cầu, hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền.

Trong quá trình rà soát cần tập trung đối chiếu, đánh giá VBQPPL hiện hành theo tinh thần của 07 nhiệm vụ, giải pháp tại phần III theo hướng dẫn được ban hành kèm theo Công văn số 2663/BKHCN-PC ngày 26/4/2026 của Bộ KH&CN.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Phạm vi

Đối tượng, phạm vi tổng rà soát hệ thống VBQPPL là toàn bộ các VBQPPL thuộc lĩnh vực KHCN, ĐMST&CDS đã tham mưu HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành đang **còn hiệu lực** và các VBQPPL đã được ban hành nhưng **chưa có hiệu lực** tính đến hết ngày 31/10/2026.

2. Nội dung thực hiện

a) Tổng hợp VBQPPL thuộc đối tượng, phạm vi tổng rà soát

Căn cứ vào đối tượng, phạm vi tổng rà soát (Điều 1 phần II) và trách nhiệm thực hiện rà soát của các phòng, đơn vị trực thuộc (phần III), cần xác định đầy đủ, chính xác các văn bản thuộc đối tượng, phạm vi tổng rà soát.

VBQPPL thuộc đối tượng, phạm vi tổng rà soát: tiến hành tổng hợp kết quả rà soát của cơ quan theo **Phụ lục** được ban hành kèm theo Kế hoạch này.

Trong quá trình thực hiện rà soát, cần thường xuyên cập nhật tình trạng hiệu lực của VBQPPL và VBQPPL mới được ban hành **đến hết ngày 31/10/2026**.

b) Tổng hợp các kết quả rà soát VBQPPL đã thực hiện

Để bảo đảm tính kế thừa các kết quả rà soát VBQPPL đã thực hiện trong thời gian qua, tiến hành tổng hợp kết quả rà soát VBQPPL do Sở KH&CN thực hiện và đang thực hiện việc xử lý (sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, ban hành mới) để tiếp tục nghiên cứu, đánh giá như:

- Kết quả rà soát, xử lý văn bản chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

- Kết quả rà soát, hoàn thiện pháp luật thực hiện phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, Điều 32 Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15.

- Báo cáo đánh giá tính khả thi đối với nhiệm vụ đã được phân cấp, phân quyền cho chính quyền địa phương.

- Kết quả rà soát, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, “điểm nghẽn” do quy định pháp luật (thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị).

- Kết quả rà soát, hoàn thiện pháp luật liên quan đến lĩnh vực KHCN, ĐMST&CDS (thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị).

- Kết quả rà soát, hoàn thiện pháp luật để thực hiện các Nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị.

- Kết quả rà soát, xử lý văn bản sau khi Chính phủ ban hành các Nghị quyết để xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định pháp luật theo cơ chế đặc biệt quy định tại Nghị quyết số 206/2025/QH15 ngày 24/6/2025 của Quốc hội về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật.

- Các kết quả rà soát, xử lý văn bản thường xuyên và theo các chuyên đề, lĩnh vực khác.

c) Xác định căn cứ rà soát

- Xác định văn bản pháp luật là căn cứ rà soát.

Để phát hiện các quy định pháp luật không bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất (bao gồm cả mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu đồng bộ) giữa các quy định pháp luật; không tương thích với các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, đối với mỗi VBQPPL được rà soát, các cơ quan cần xác định đầy đủ các văn bản là căn cứ rà soát, bao gồm:

- + Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025).

- + Văn bản là căn cứ để xác định văn bản trái pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP.

- + Văn bản là căn cứ rà soát theo quy định tại khoản 1 Điều 37 và Điều 39 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP.

- + Điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên liên quan đến nội dung quy định của văn bản được rà soát.

- Xác định văn bản, tài liệu làm định hướng, đánh giá VBQPPL liên quan đến chủ trương đột phá phát triển KHCN,ĐMST&CDS làm căn cứ rà soát.

Việc rà soát cần căn cứ vào các yêu cầu, định hướng cụ thể của Đảng tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển KHCN,ĐMST&CDS và các chủ trương về phát triển KHCN,ĐMST&CDS tại các văn kiện của Đảng, gồm:

- + Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa;

- + Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

- + Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

+ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển KHCN, ĐMST&CDS quốc gia và các chủ trương về phát triển KHCN, ĐMST&CDS.

+ Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng (ngày 23/01/2026); Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phân đầu tăng trưởng "2 con số; ...

d) Tiêu chí, cách thức thực hiện rà soát (*việc rà soát VBQPPL được thực hiện theo 06 tiêu chí cơ bản được hướng dẫn tại Điều 4 phần VI của hướng dẫn số 06/HD-BCĐ ngày 22/4/2026 của Ban Chỉ đạo tổng rà soát hệ thống VBQPPL*)

đ) Xác định lộ trình xử lý VBQPPL: được thể hiện chi tiết **tại các Mẫu 04, 05, 06, 07** theo hướng dẫn số 06/HD-BCĐ ngày 22/4/2026 của Ban Chỉ đạo tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (*tài liệu được ban hành kèm theo Kế hoạch này*).

e) Tổ chức trao đổi, lấy ý kiến đối với kết quả rà soát

- Đối với việc rà soát các VBQPPL mà có liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của nhiều cơ quan, đơn vị khác thì chủ động phối hợp rà soát các nội dung có liên quan đến chức năng, lĩnh vực quản lý nhà nước của các cơ quan, đơn vị đó.

- Tổ chức lấy ý kiến phản ánh, kiến nghị của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp, nhất là người dân, doanh nghiệp và các chủ thể có trách nhiệm thi hành pháp luật về các mâu thuẫn, chồng chéo, khó khăn, vướng mắc, bất cập của hệ thống VBQPPL để đánh giá đúng, thực chất về thực trạng của hệ thống VBQPPL trong lĩnh vực KHCN, ĐMST&CDS; bảo đảm phát hiện và xử lý đúng vướng mắc; thực hiện tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý đầy đủ, rõ ràng, tránh hình thức, có cơ sở pháp lý cũng như cơ sở thực tiễn.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Khoa học và Công nghệ

Chủ trì và phối hợp phòng Pháp chế rà soát các VBQPPL liên quan đến lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

2. Phòng Chuyển đổi số

Chủ trì và phối hợp phòng Pháp chế rà soát các VBQPPL liên quan đến lĩnh vực chuyển đổi số.

3. Trung tâm Chuyển đổi số

Chủ trì và phối hợp phòng Pháp chế rà soát các VBQPPL liên quan đến định mức kinh tế - kỹ thuật đối với các dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực công nghệ thông tin sử dụng ngân sách nhà nước; Quy chế phối hợp tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về kinh tế - xã hội.

4. Trung tâm Thông tin và Ứng dụng KHCN

Chủ trì và phối hợp phòng Pháp chế rà soát các VBQPPL liên quan đến định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng đối với các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực thông tin, thống kê, thư viện khoa học và công nghệ.

5. Văn phòng Sở

Hướng dẫn việc sử dụng kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch theo các quy định hiện hành.

6. Phòng Pháp chế

a) Có trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn các phòng, đơn vị trực thuộc Sở thực hiện rà soát VBQPPL đã tham mưu HĐND, UBND, Chủ tịch UBND cấp tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

b) Cập nhật hướng dẫn việc thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL khi có hướng dẫn của UBND tỉnh để kịp thời triển khai tại Sở KH&CN.

c) Chủ động phối hợp với các phòng, đơn vị trực thuộc kịp thời xin ý kiến hướng dẫn của Bộ KH&CN đối với những nội dung khó khăn, vướng mắc về nội dung rà soát liên quan đến đường lối, chủ trương của Đảng về đột phá phát triển KH&CN, ĐMST&CDS.

d) Chủ trì tham mưu Giám đốc Sở báo cáo kết quả tổng rà soát, hệ thống VBQPPL của các phòng, đơn vị trực thuộc về UBND tỉnh (*qua Sở Tư pháp*) để tổng hợp, báo cáo Bộ Tư pháp, Bộ Khoa học và Công nghệ theo **Mẫu số 01-T** và **Mẫu số 02-T**, thời hạn hoàn thành như sau:

- Báo cáo kết quả sở bộ: **Trước ngày 30/6/2026.**
- Báo cáo kết quả chính thức: **Trước ngày 01/11/2026.**

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này, nếu có vướng mắc, phát sinh, các phòng, đơn vị trực thuộc kịp thời có văn bản gửi về phòng Pháp chế để tổng hợp, báo cáo Giám đốc Sở xem xét, chỉ đạo./.

(Đính kèm Phụ lục ban hành theo Kế hoạch và các tài liệu hướng dẫn)

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp (VBĐT, đ/biết);
- Lãnh đạo Sở (VBĐT; ch/đạo);
- Các phòng, đơn vị trực thuộc (VBĐT, th/hiện);
- Lưu: VT, PC (T).

GIÁM ĐỐC

Phạm Quốc Hoàn

Phụ lục
DANH MỤC

Văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND, Chủ tịch UBND cấp tỉnh thuộc đối tượng, phạm vi tổng rà soát

Cơ quan rà soát: Sở Khoa học và Công nghệ

(Kèm theo Kế hoạch số:/KH-SKH&CN ngày/5/2026 của Sở KH&CN)

STT	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của VB/Trích yếu nội dung của VB	Thời điểm có hiệu lực	Tên văn bản sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một phần	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ					
1. NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN					
1	05/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019	Quy định một số nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận	23/7/2019		Ninh Thuận
2	11/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020	Quy định một số nội dung và mức chi hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong hoạt động khoa học và công nghệ; hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025	21/12/2020		Ninh Thuận
3	21/2022/NQ-HĐND ngày 15/11/2022	Quy định một số nội dung, mức chi cụ thể cho hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	25/11/2022		
4	22/2022/NQ-HĐND ngày 15/11/2022	Quy định một số nội dung và mức chi thực hiện Đề tài “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	25/11/2022		
5	23/2022/NQ-HĐND ngày 15/11/2022	Quy định một số nội dung và mức hỗ trợ chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030	25/11/2022		<i>HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 01/NQ- HĐND ngày 16/01/2026 về thống</i>

STT	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của VB/Trích yếu nội dung của VB	Thời điểm có hiệu lực	Tên văn bản sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một phần	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
					<i>nhất áp dụng Nghị quyết số 23/2022/NQ- HĐND</i>
6	27/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023	Quy định mức chi đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	18/12/2023		<i>HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 71/NQ- HĐND ngày 18/12/2025 về thống nhất áp dụng Nghị quyết số 27/2023/NQ- HĐND</i>
7	18/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025	Hỗ trợ cước thuê bao duy trì hoạt động giám sát hành trình tàu cá trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	29/12/2025		
8	04/2025/NQ-HĐND ngày 15/8/2025	Quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Khánh Hòa	25/8/2025		
2. QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN					
1	47/2019/QĐ-UBND ngày 19/8/2019	Quy định một số nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận	29/8/2019		Ninh Thuận
2	30/2020/QĐ-UBND ngày 14/8/2020	Quyết định Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ và quy trình trao đổi, lưu trữ, xử lý tài liệu điện tử trong công tác văn thư	29/8/2020		Ninh Thuận
3	04/2021/QĐ-UBND ngày 15/3/2021	Quyết định Quy định trao đổi, lưu trữ, xử lý văn bản điện tử trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	01/4/2021		

STT	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của VB/Trích yếu nội dung của VB	Thời điểm có hiệu lực	Tên văn bản sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một phần	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
4	13/2021/QĐ-UBND ngày 09/4/2021	Quy định một số nội dung và mức hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong hoạt động khoa học và công nghệ; hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025	19/4/2021	Quyết định số 82/2024/QĐ-UBND ngày 07/10/2024 bãi bỏ một phần Quyết định số 13/2021/QĐ-UBND ngày 09/4/2021 của UBND tỉnh Ninh Thuận	Ninh Thuận
5	80/2021/QĐ-UBND ngày 12/11/2021	Quyết định Ban hành Quy định tiếp nhận, xử lý phản ánh hiện trường trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận	22/11/2021		Ninh Thuận
6	18/2022/QĐ-UBND ngày 21/9/2022	Quyết định Ban hành Quy chế phối hợp tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	05/10/2022		
7	71/2023/QĐ-UBND ngày 26/9/2023	Về việc phân cấp cho Sở Khoa học và Công nghệ phê duyệt và cấp phép các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.	06/10/2023		Ninh Thuận
8	44/2025/QĐ-UBND ngày 05/5/2025	Quy định một số nội dung quản lý, triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước tại tỉnh Ninh Thuận	15/5/2025		Ninh Thuận
9	34/2025/QĐ-UBND ngày 26/5/2025	Quyết định Quy định Định mức kinh tế - kỹ thuật đối với các dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực công nghệ thông tin sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	26/5/2025		UBND tỉnh Khánh Hòa đã ban hành Quyết định số 353/QĐ-UBND ngày 29/01/2026 về việc áp dụng Quyết định số 34/2025/QĐ-UBND

STT	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của VB/Trích yếu nội dung của VB	Thời điểm có hiệu lực	Tên văn bản sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một phần	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
10	13/2025/QĐ-UBND ngày 06/8/2025	Quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Khánh Hòa	06/8/2025		
11	31/2025/QĐ-UBND ngày 27/10/2025	Quyết định Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực thông tin, thống kê, thư viện khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	05/11/2025		
3. QUYẾT ĐỊNH CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN					
1	17/2026/QĐ- CTUBND ngày 03/03/2026	Quyết định Ban hành Quy chế phối hợp tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	13/3/2026		
Tổng số: 20 văn bản					